

Bản án số: **02/2023/HS-ST**

Ngày 04 - 01 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huỳnh Khải Huân

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 259/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Quốc K năm 1991; tại Thành phố Hồ Chí Minh cư trú: 3 P, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc H và bà Nguyễn Thị Ngọc H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2023. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc K1 là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, vào khoảng 08 giờ của một ngày (K1 không nhớ rõ ngày), K1 sử dụng điện thoại (không nhớ rõ số, điện thoại và sim K1 đã bỏ mất) gọi cho một người thanh niên tên N (không rõ lai lịch, không nhớ số điện thoại) để hỏi mua của Nam 08 gói ma túy tổng hợp (được gọi là “nước vui CHALI”), N đồng ý bán cho K1 mỗi gói ma túy với giá là 1.800.000 đồng. K1 hẹn với N giao dịch mua bán ma túy tại trước nhà K1 (số C P, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến trước nhà K1, gặp và bán cho K1 08 gói nylon gồm 04 gói nylon màu đỏ và 04 gói nylon màu cam, tất cả đều có chữ CHALI, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu nâu (là ma túy tổng hợp). K1 trả cho người thanh niên này số tiền 14.400.000 đồng, sau đó người này điều khiển xe đi đâu không rõ. Có được ma túy, K1 cất giấu trên bàn ở phòng ngủ của

K1 tại nhà số C P, Phường C, Quận H để sử dụng dần. K1 đã sử dụng 01 gói ma túy tổng hợp màu cam, còn 04 gói ma túy tổng hợp màu đỏ và 03 gói ma túy tổng hợp màu cam thì K1 chưa kịp sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 19/8/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Q1 phối hợp với Công an P, Quận H và Phòng PC04 Công an Thành phố H tiến hành kiểm tra hành chính nhà số C P, Phường C, Quận H. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có mặt Lê Quốc K1, lúc này K1 tự giác giao nộp cho Công an 04 gói nylon màu đỏ và 03 gói nylon màu cam, tất cả đều có in chữ CHALI, bên trong mỗi gói nylon có ma túy tổng hợp và khai nhận đây là ma túy của K1 mua để sử dụng. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của K1 03 điện thoại di động. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải K1 và đưa toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an P, Quận H lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Lê Quốc K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 9125/KL-KTHS ngày 25/8/2023, Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận:

- Bột màu nâu trong 04 gói nylon màu đỏ có chữ CHALI là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 2,0502 gam, loại MDMA.

- Bột màu nâu trong 03 gói nylon màu cam có chữ CHALI là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 1,2998 gam, loại MDMA.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 1831/23, chữ ký ghi tên Lê Quốc K1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0773719779; 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0786678899 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim 0981919819 tạm giữ của Lê Quốc K1. Qua điều tra xác định các điện thoại này là tài sản của bị cáo, dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 226/CT-VKS-Q8 ngày 15/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Quốc Khánh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Quốc K1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 19/8/2023, tại nhà số C P, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Quốc K1 có hành vi cất giữ trái phép 3,350 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA, mục đích sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Quốc K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[5] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 1831/23, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] 03 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo, là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người thanh niên tên N mà K1 liên hệ để mua ma túy và người nam thanh niên bán ma túy cho K1, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với ông Hà Chí C1, sinh năm 1947 (là đương của bị cáo K1) là chủ sở hữu căn nhà số C P, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, qua điều tra xác định ông C1 không biết việc Lê Quốc K1 tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Quốc K1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 9125/23Q8 (1831/23), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Quốc K1, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám định viên Phan Tấn Q.

Trả lại cho bị cáo Lê Quốc K1:

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0773719779, màu đỏ (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0786678899, màu vàng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, gắn sim số 0981919819, màu tím (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Quốc K1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc